

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - ĐỒNG NAI**

Bản án số: 25/2026/HNGĐ-ST

Ngày 31/03/2026

V/v “Ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Đào

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Kim Phương

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thế Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai: Ông Nguyễn Đình Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 03 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai mở phiên tòa xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 419/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2025 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 03 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Mỹ T**, sinh năm 1989. Nơi cư trú: 220, **Chu Văn A**, khu phố D, phường L, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông **Cao Nguyên T1**, sinh năm 1986. Nơi cư trú: **Tổ A**, khu phố S, phường B, tỉnh Đồng Nai.

(Bà **T**, Ông **T2** có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà **Trần Thị Mỹ T** trình bày:**

+ Về quan hệ hôn nhân: Bà **Trần Thị Mỹ T** và ông **Cao Nguyên T1** tự nguyện tìm hiểu và yêu thương nhau từ năm 2006. Đến ngày 03/12/2015, hai bên tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường X, thị xã L cũ (nay là Ủy ban nhân dân phường L) cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 93/2015.

Sau khi kết hôn, cả hai chung sống một thời gian tại nhà bố mẹ ruột của bà **T** ở địa chỉ: **B**, **Chu Văn A**, khu phố D, phường X (nay là phường L), tỉnh Đồng Nai. Được một thời gian thì hai vợ chồng ra thuê trọ sống, cuộc sống chung ban đầu hạnh phúc, nhưng về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và

không thể hàn gắn. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, bà **Tiên đề N** ly hôn với ông **Cao Nguyên T1**.

- Về con chung: Bà **T** khai vợ chồng không có con chung.
- Về tài sản chung và nợ chung: Bà **T** khai vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung.

*** Tại bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Cao Nguyên T1 trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Ông thống nhất với bà **Trần Thị Mỹ T** về quan hệ hôn nhân, quá trình chung sống và mâu thuẫn gia đình, nay Bà **T** khởi kiện yêu cầu ly hôn, ông đồng ý nhưng không đồng ký ký biên bản thuận tình ly hôn mà đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Ông **T1** khai không có con chung.
- Về tài sản chung, nợ chung: Ông **T1** khai vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung.

*** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai:**

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án được thực hiện đúng với quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay, đảm bảo khách quan, vô tư, đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xét mâu thuẫn giữa bà **T** và ông **T1** đã thực sự trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn, điều này được thể hiện qua lời khai của các đương sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà **Trần Thị Mỹ T** và ông **Cao Nguyên T1** được ly hôn.

+ Về con chung: Các đương sự khai không có nên không đặt ra xem xét.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự khai không có, không đặt ra xem xét.

+ Về án phí: Bà **Trần Thị Mỹ T** phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bà **Trần Thị Mỹ T** khởi kiện ông **Cao Nguyên T1** yêu cầu ly hôn nên xác định bà **T** là nguyên đơn, ông **T1** là bị đơn; căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “Ly hôn”. Hiện bị đơn đang cư trú tại **Tổ A, khu phố S, phường B, tỉnh Đồng Nai** nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đồng Nai theo quy định tại Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự có mặt, vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ các Điều 227, 228 và 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà **Trần Thị Mỹ T** và ông **Cao Nguyên T1** tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và Ủy ban nhân dân phường X, thị xã L cũ (nay là Ủy ban nhân dân phường L) cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 93/2015 ngày 03/12/2015, căn cứ Điều 8 và Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đây được xem là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn: Bà **T** xác định quá trình chung sống hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống nên mâu thuẫn xảy ra ngày càng trầm trọng. Nay tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ không có, hai vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ và chia sẻ công việc gia đình cùng nhau. Tại bản tự khai, ông **T1** thừa nhận quá trình chung sống, mâu thuẫn như bà **T** trình bày là đúng sự thật và đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà **T**.

Từ những phân tích trên, xét mâu thuẫn giữa bà **T** và ông **T1** đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, ông **T1** cũng đồng ý ly hôn nên yêu cầu ly hôn của bà **T** là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 51 và 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Bà **Trần Thị Mỹ T** và ông **Cao Nguyên T1** khai không có nên không xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà **Trần Thị Mỹ T** và ông **Cao Nguyên T1** khai không có nên không xem xét, giải quyết.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Bà **Trần Thị Mỹ T** phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 238, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 8, 9, 51, 53, 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà **Trần Thị Mỹ T** về việc “Ly hôn” đối với ông **Cao Nguyên T1**.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà **Trần Thị Mỹ T** và ông **Cao Nguyên T1** được ly hôn.

2. Về con chung: Các đương sự khai không có, nên không xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự khai không có, nên không xem xét.

4. Về án phí: Bà **Trần Thị Mỹ T** phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007449 ngày 11/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Bà **Trần Thị Mỹ T** đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ. Viện kiểm sát cùng cấp được quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp được quyền kháng nghị trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Khu vực 4 - Đồng Nai;
- UBND Xuân Trung, thị xã Long Khánh cũ (nay là UBND phường Long Khánh) (GCNKH số 93/2015 ngày 03/12/2015);
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- Phòng THADS Khu vực 4 - Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Đào